

Bản án số: 149/2020/HS-ST

Ngày: 24/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Huy Cự

2- Ông Lương Văn Thoại

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 148/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. DVT; sinh năm: 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hồng Cầu, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Nhã và bà Bùi Thị Vi; có vợ là Vũ Thị Hòa và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án Bản án số 32/2011/HSST ngày 22/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, Hưng Yên xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản trị giá 73.800.000. Ngày 08/01/2015 ra trại (chưa xóa án); bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 12/5/2020, đến ngày 21/5/2020 hủy bỏ quyết định tạm giữ. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”.

2. PVT; sinh năm: 1997; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thị Trung, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Chiến và bà Nguyễn Thị Thu; có vợ là Ngô Thị

Liên và có 01 con, sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không; bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 12/5/2020, đến ngày 21/5/2020 hủy bỏ quyết định tạm giữ. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”.

Bị hại: Anh Lê Văn Mạnh, sinh năm 1993; nơi cư trú: Đồng Thịnh, Thạch Đồng, Thạch Thành, Thanh Hóa. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng khoảng 0 giờ ngày 11/5/2020, DVT rủ PVT đi trộm cắp tài sản. Trình đồng ý. Tuyến điều khiển xe máy Sirius BKS 14M1- 00002 chở Trình ngồi sau đi từ Văn Lâm, Hưng Yên đến Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội. Khi đi đến khu vực 31 ha thị trấn Trâu Quỳ thì Trình phát hiện thấy có 01 xe máy Hon da Wave màu trắng BKS 36E1- 28110 của anh Lê Văn Mạnh – Sinh 1993 đang dựng vệ đường gần lán không ai trông giữ nên Trình bảo Tuyến có lấy xe thì Tuyến đồng ý. Tuyến đỗ xe cách khoảng 20m để cho Trình cảnh giới còn Tuyến đi bộ đến phát hiện thấy xe khóa cổ nhưng không khóa càng thì Tuyến dùng tay phải nắm vào tay cầm bên phải dùng chân phải đạp 5- 6 cái vào tay cầm bên trái thì cổ xe máy bung ra. Sau đó Tuyến dắt xe vừa trộm cắp được đi đến chỗ Trình đứng đợi. Trình ngồi lên xe vừa trộm cắp được để cho Tuyến điều khiển xe của Tuyến và dùng chân đẩy xe đi về đến thôn Nghĩa Trai, Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên thì Tuyến gọi điện cho Đỗ Văn Dũng – Sinh 1986 trú tại Hồng Cầu, Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên đến Tuyến nhờ Dũng tìm cửa hàng sửa chữa khóa xe máy thì Dũng bảo đêm hôm sửa ở đâu, sáng mai mang ra quán sửa. Sau đó Dũng đi xe máy về nhà Trình trước, còn Tuyến và Trình mang chiếc xe trộm cắp được về nhà Trình cất giấu. Khoảng 8 giờ ngày 11/5/2020, Tuyến và Trình mang xe trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa xe của anh Phạm Đình Dương – Sinh 1987 trú tại Thị Trung, Đình Dù, Văn Lâm, Hưng Yên để sửa. Sau đó Tuyến và Trình đi về, Trình nhờ Dũng đến lấy xe. Khoảng 9 giờ Dũng đến cửa hàng của anh Dương để lấy xe thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

Vật chứng: Thu giữ của Đỗ Văn Dũng: 01 xe máy Hon da Wave màu trắng 36E1- 28110, số khung RLHJA326389, số máy: JA39E- 0326422 và 01 điện thoại Nokia màu đen, số seri 359751043917629; thu giữ của DVT: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có IMEI 1359366091374175 IME2 359366091374183 và 01 ví giả da màu nâu bên trong có 865.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77 ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc, BKS 36E1-281.10 số khung RLHJA3901HY326389, số máy JA39E0326422, xe đã qua sử dụng có giá trị 12.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKS-GL ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: Bị cáo DVT từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 12/5/2020 đến ngày 21/5/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: Bị cáo PVT từ 08 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 12/5/2020 đến ngày 21/5/2020).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Tiền 865.000 đồng.

Về dân sự không phải giải quyết.

Ý kiến của các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng

xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 0 giờ ngày 11/5/2020, tại khu vực 31ha thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội, các bị cáo DVT và PVT đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy Hon da Wave màu trắng đen, bạc, BKS 36E1- 28110 số khung RLHJA3901HY326389, số máy JA39E0326422 có trị giá 12.000.000 đồng của anh Lê Văn Mạnh . Vì vậy, các bị cáo đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm trong đó bị cáo Tuyền là người đề xướng và thực hành tích cực, bị cáo Trinh là người phát hiện tài sản và đề xuất bị cáo Tuyền trộm cắp và giúp sức tích cực. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Tuyền cao hơn bị cáo Trinh.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trinh phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Trinh chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Tuyền có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản tính đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án tích do chưa hành xong bản án nên lần phạm tội này bị cáo Tuyền phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nhất là tội phạm về trộm cắp tài sản diễn ra rất phức tạp trên địa bàn thị trấn Trâu Quỳ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, đen, bạc, BKS 36E1-281.10. Quá trình xác minh thuộc sở hữu của anh Lê Văn Mạnh. Ngày 24/8/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh Mạnh. Anh Mạnh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên không phải giải quyết.

- Đối với điện thoại Nokia màu đen, số seri 359751043917629 thu giữ của Đỗ Văn Dũng không liên hành vi hành vi trộm cắp. Ngày 24/8/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm đã trao trả chiếc điện thoại trên cho anh Dũng và chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có IMEI 1359366091374175

IME2 359366091374183 và 01 ví giả da màu nâu thu giữ của DVT khai sử dụng liên lạc gia đình không liên quan hành vi trộm cắp. Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm đã trả chiếc điện thoại và ví giả da cho Tuyền. Vì vậy, không phải xem xét. Đối với số tiền 865.000 đồng thu giữ của bị cáo Tuyền không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về vấn đề khác: Đối với Đỗ Văn Dũng không được bàn bạc thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, đen, bạc, BKS 36E1-281.10 cùng Tuyền và Trinh. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[5]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không đề nghị yêu cầu gì về dân sự nên không phải giải quyết.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyền bố bị cáo DVT và PVT phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: Bị cáo DVT 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 12/5/2020 đến ngày 21/5/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: Bị cáo PVT 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 12/5/2020 đến ngày 21/5/2020).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Tuyền 865.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Theo biên lai thu tiền số AA/2010/0001930 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Công an, VKSND, THADS h: Gia Lâm;
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Quang